

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST

Ngày 09 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Trọng Thủy

2. Ông Mai Xuân Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Kiên Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Quang H1 (tên gọi khác: không); sinh ngày 12/11/1995 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1964 và bà Đinh Thị Kim T, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; nhân thân: sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đến lớp 11/12 thì thôi học ở nhà tham gia lao động sản xuất cho đến ngày phạm tội; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Việt H2 (tên gọi khác: không); sinh ngày 03/02/1993 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1964 và bà Đinh Thị Kim T, sinh năm 1971; có vợ Trần Thị Thu H và 01 con; nhân thân: sinh ra và

lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đến lớp 12/12 ở nhà tham gia lao động sản xuất và xây dựng gia đình cho đến ngày phạm tội; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Anh Nguyễn Hoàng E, sinh năm 1978

Nơi ĐKKHKT: Xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lê Văn T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 23/11/2021, Lê Việt H2 đi soi ếch về thì gặp em trai là Lê Quang H1. Do trước đó H1 phát hiện ở khu vực công trình đang xây dựng của Công an thị trấn Đ ở tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện T có nhiều thanh kim loại (là thép xây dựng) đang để trên vỉa hè tiếp giáp với công viên nước thị trấn Đ nên H1 rủ H2 đến lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, H2 đồng ý. Cả hai đi bộ đến khu vực công trình đang xây dựng của Công an thị trấn Đ. Sau khi quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, H1 và H2 lén lút lấy trộm 18 thanh kim loại. Sau đó, H2 và H1 chia các thanh sắt ra nhiều lượt để cùng khiêng, đem về khu vực bãi đất trống gần nhà cất giấu và tìm nơi tiêu thụ. Do sợ bị phát hiện nên H1 đã dùng cát và lá cây để che phủ lên toàn bộ số thanh kim loại đã trộm được nhằm tránh sự phát hiện. Khi chưa kịp tiêu thụ thì ngày 24/11/2021, hành vi phạm tội của H2 và H1 bị Cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐG ngày 14/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình kết luận: Tổng tài sản gồm 18 (mười tám) thanh kim loại (là thép xây dựng) tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 3.584.000 đồng (ba triệu năm trăm tám mươi tư nghìn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã thu giữ:

- 05 (năm) thanh kim loại, hình tròn, nhãn hiệu H1 Phát, kích thước phi 10, dài 11,7m, chưa qua sử dụng.

- 01 (một) thanh kim loại, hình tròn, nhãn hiệu H1 Phát, kích thước phi 10, dài 8,6m, chưa qua sử dụng.

- 05 (năm) thanh kim loại, hình tròn, nhãn hiệu H1 Phát, kích thước phi 12, dài 11,7m, chưa qua sử dụng.

- 04 (bốn) thanh kim loại, hình tròn, nhãn hiệu H1 Phát, kích thước phi 16, dài 11,7m, chưa qua sử dụng.

- 01 (một) thanh kim loại, hình tròn, nhãn hiệu H1 Phát, kích thước phi 16, dài 6,73m, chưa qua sử dụng.

- 01 (một) thanh kim loại, hình tròn, nhãn hiệu H1 Phát, kích thước phi 16, dài 9,5m, chưa qua sử dụng.

- 01 (một) thanh kim loại, hình tròn, nhãn hiệu H1 Phát, kích thước phi 20, dài 11,7m, chưa qua sử dụng.

Ngày 15/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại toàn bộ 18 (mười tám) thanh kim loại (là thép xây dựng) có đặc điểm nêu trên cho chủ sở hữu anh Nguyễn Hoàng E là người quản lý công trình xây dựng Công an thị trấn Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hoàng E đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSTH-HS ngày 11/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Lê Quang H1 và Lê Việt H2 về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Lê Quang H1 từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; xử phạt Lê Việt H2 từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Giao các bị cáo cho UBND thị trấn Đ, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã trả lại đầy đủ cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo Lê Quang H1 và Lê Việt H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của bị hại khi tài sản để trên vỉa hè không có ai trông giữ, các bị cáo Lê Quang H1 và Lê Việt H2 đã lén lút lấy trộm của anh Nguyễn Hoàng E 18 (mười tám) thanh kim loại (là thép xây dựng). Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án cũng như kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tài sản mà Lê Quang H1 và Lê Việt H2 đã chiếm đoạt của bị hại có giá trị là 3.584.000 đồng (ba triệu năm trăm tám mươi tư nghìn đồng).

Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo Lê Quang H1 và Lê Việt H2 phạm vào tội “trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Vì vậy cần căn cứ các quy định của Bộ luật hình sự để có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Xét vai trò, vị trí, tính chất đồng phạm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Vụ án có hai bị cáo Lê Quang H1 và Lê Việt H2 là hai anh em ruột H1 là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H2 tham gia trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo H1 phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Lê Việt H2 là đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực khi được H1 khởi xướng. Lê Quang H1 và Lê Việt H2 là những người thực hành trực tiếp cùng vào lấy trộm tài sản đưa đi cất dấu để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Nhưng cũng cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn không có sự phân công trong quá trình thực hiện tội phạm.

[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được áp dụng ba tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 vì các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại, thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên hội đồng xét xử thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo được hưởng án treo giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ hợp lý.

Trong vụ án này có ông Lê Văn T đã có hành vi vi phạm hành chính báo thông tin không đúng sự thật đến cơ quan có thẩm quyền và đã bị xử phạt hành chính số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) và đã nộp đủ. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử thấy việc xử lý hành chính đối với ông T là cần thiết và đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

[4] Về vật chứng vụ án: Sau khi xác định chủ sở hữu, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tuyên Hóa đã trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại anh Nguyễn Hoàng E là người quản lý công trình xây dựng trụ sở Công an thị trấn Đ. Xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình phù hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hoàng E đã nhận lại tài sản. Quá trình điều tra không yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và cũng không có yêu cầu gì thêm về dân sự vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Quang H1 và Lê Việt H2 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Quang H1 và Lê Việt H2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Quang H1 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/5/2022).

Xử phạt bị cáo Lê Việt H2 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/5/2022)

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “ cấm đi khỏi nơi cư trú” 45 ngày đối với bị cáo Lê Quang H1 và Lê Việt H2 để bảo đảm việc thi hành án.

Giao các bị cáo Lê Quang H1 và Lê Việt H2 cho UBND thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Miễn xét

4. Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

5. Án phí: Buộc bị cáo Lê Quang H1 và Lê Việt H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/5/2022) để yêu cầu Tòa án tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm. Bị hại kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND thị trấn Đ, huyện T, QB;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Thanh Dân